



TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN
VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /ĐNB-HĐQT
V/v: Công bố thông tin Báo cáo thường niên
năm 2021.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2022.

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện quy định của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ kính gửi Quý cơ quan thông tin sau:

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
2. Mã chứng khoán: PSE.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.
4. Điện thoại: 028.35 111 999 Fax: 028. 35 111 666.
5. Người thực hiện công bố thông tin: ông Lê Đức Thuận - Giám đốc Công ty.
6. Nội dung của thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2021.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài thường niên năm 2021 của Công ty: <http://www.pse.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, GD, BKS (để b/c);
- Ban biên tập website (để đăng tin);
- Lưu VT, TCHC, HM.03.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
GIÁM ĐỐC**



Lê Đức Thuận

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

TP. Hồ Chí Minh, tháng 03 năm 2022.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2022.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2021

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305918852
- Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 125.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 35 111 999
- Số fax: (028) 35 111 666
- Website: <http://www.pse.vn>
- Mã cổ phiếu: PSE

Quá trình hình thành và phát triển.

- Công ty TNHH một thành viên Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ được thành lập theo Quyết định số 115/QĐ-HĐQT ngày 07/08/2008 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP.
- Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý, Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/09/2008.
- Ngày 22/12/2010, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí ký Quyết định số 263/QĐ-PBHC về việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ thành Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (hai thành viên trở lên).
- Ngày 12/01/2011, Hội đồng thành viên Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ ký Quyết định số 06/QĐ-ĐNB về việc chuyển đổi Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ thành Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PVFCCo. SE).
- Ngày 30/01/2011, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp số 0305918852 cho PVFCCo. SE.
- Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/02/2011.



- Ngày 26/05/2011, Công ty đã chính thức trở thành Công ty đại chúng theo Công văn số 1515/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - Bộ Tài chính.
- Ngày 31/12/2014, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định số 735/QĐ-SGDCKHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
- Ngày 18/03/2015 Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức giao dịch trên sàn Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu PSE.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh

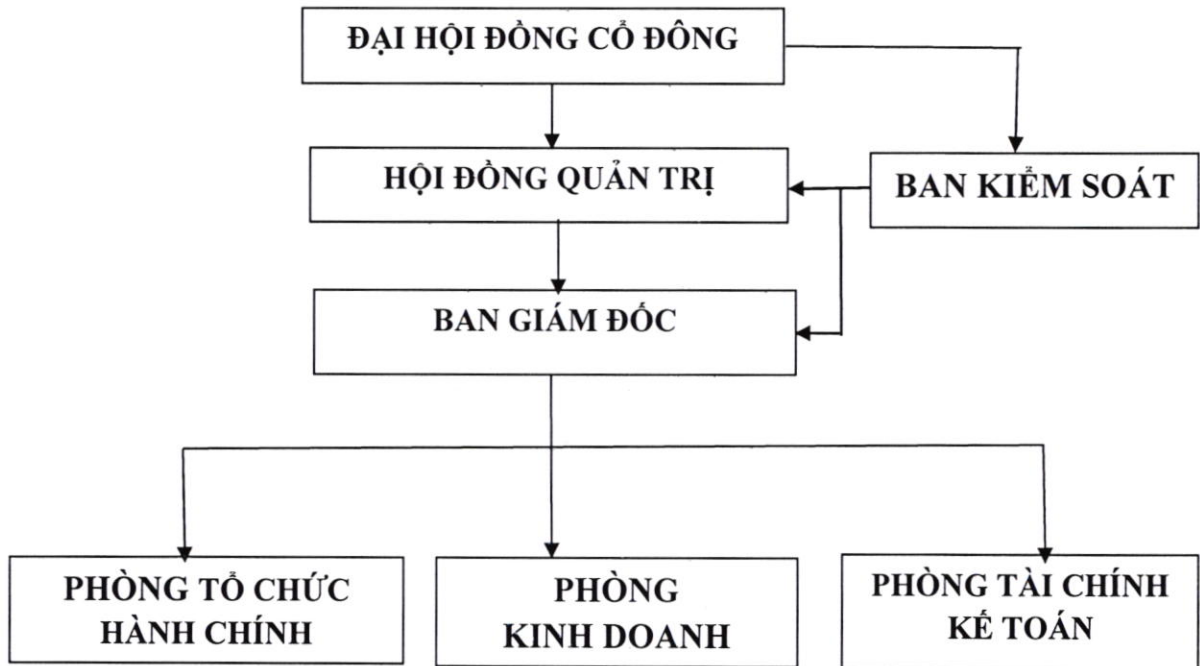
- Kinh doanh phân bón, hóa chất sử dụng trong công – nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật).
- Buôn bán tơ, xơ, sợi dệt.
- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy nội địa.
- Tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất.
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.
- Trồng cây ăn quả, trồng cây lâu năm khác.
- Hoạt động dịch vụ, hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.
- Và một số ngành nghề kinh doanh khác theo Giấy phép kinh doanh thay đổi lần thứ 14, được cấp ngày 30/11/2021.

2.2 Địa bàn kinh doanh: (các địa bàn chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất): Long An, Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Phước, Đắk Nông, Lâm Đồng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

3.1 Mô hình quản trị.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

3.2.1 Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.

3.2.2 Hội đồng quản trị (HDQT): là cơ quan quản lý Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. HDQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HDQT có quyền và nghĩa vụ giám sát, chỉ đạo Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Các thành viên HDQT gồm có:

- | | |
|------------------------------|---------------|
| Ông Phạm Hùng | - Chủ tịch |
| Ông Lê Đức Thuận | - Thành viên |
| Ông Nguyễn Quang Tuấn | - Thành viên. |

3.2.3 Ban kiểm soát: thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Ban kiểm soát thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của công ty và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại

hội đồng cổ đông. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Luật Doanh nghiệp báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra,

Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm có:

Bà Phạm Hoài Hương	- Trưởng Ban kiểm soát
Ông Phạm Thành Long	- Thành viên Ban kiểm soát
Bà Lê Quỳnh Chang	- Thành viên Ban kiểm soát

3.2.4 Ban Giám đốc (BGĐ): Gồm Giám đốc và các Phó giám đốc. Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó giám đốc chuyên môn. Ban Giám đốc Công ty gồm 03 thành viên: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

Các thành viên Ban Giám đốc gồm có:

Ông Lê Đức Thuận	- Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Sỹ	- Phó Giám đốc
Ông Trịnh Văn Chương	- Phó Giám đốc.

3.2.5 Các Phòng nghiệp vụ:

• **Phòng Tổ chức - Hành chính (TCHC):**

Phòng Tổ chức - Hành chính là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Xây dựng chiến lược
- Quản lý nhân sự, công tác cán bộ;
- Tuyển dụng; Đào tạo; Phát triển nguồn nhân lực;
- Tiền lương và chế độ chính sách;
- Quản lý công tác thi đua khen thưởng kỷ luật;
- An ninh quốc phòng và bảo vệ chính trị nội bộ;
- Công tác Hành chính tổng hợp;
- Quản lý hệ thống Công nghệ thông tin;
- Công tác văn thư, lưu trữ;
- Công tác Lễ tân;
- Công tác Tổ chức sự kiện;
- Xây dựng, phổ biến và duy trì Văn hóa doanh nghiệp;

- Đảm bảo về mặt pháp lý các dự thảo văn bản/hợp đồng, các quy chế/quy định trong Công ty;
- Phổ biến, hướng dẫn pháp luật;
- Quản lý công tác An ninh - An toàn - Sức khỏe - Môi trường và Vệ sinh lao động;
- Xây dựng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty
- Hỗ trợ thực hiện công tác an sinh xã hội tại khu vực;
- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và điều hành triển khai thực hiện chiến lược phát triển, các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn của Công ty.
- Triển khai thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất phục vụ công tác quản lý của Công ty;
- Tham mưu, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả KD nhằm đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do Hội đồng quản trị Công ty giao;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực quản lý cơ sở vật chất, tài sản của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về công tác kế hoạch liên quan trong lĩnh vực quản lý hoạt động hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết của Công ty;
- Tổ chức thực hiện lập dự án đầu tư xây dựng của Công ty (không bao gồm đầu tư tài chính);
- Quản lý và giám sát công tác đầu tư xây dựng của Công ty và các đơn vị thành viên của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về lĩnh vực quản lý dự án, chủ trương đầu tư, quản lý hoạt động hợp tác liên doanh, liên kết đầu tư xây dựng của Công ty;
- Quản lý công tác đấu thầu, mua sắm tài sản, hàng hóa, trang thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư trong toàn Công ty; Quản lý và thẩm định các nội dung chính của các gói thầu do các phòng chức năng hoặc các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện, đảm bảo các gói thầu được triển khai, thực hiện đúng với các quy định của Nhà nước;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.
- **Phòng Tài chính - Kế toán (TCKT):**

Phòng Tài chính - Kế toán là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:
- Bảo toàn, khai thác có hiệu quả và phát triển vốn, tài sản của Công ty;

- Quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các nghiệp vụ tài chính, kế toán, thống kê, kế toán quản trị trong toàn Công ty tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty;
- Lập các báo cáo tài chính và báo cáo quản trị theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.

- **Phòng Kinh doanh (KD):**

Phòng Kinh doanh là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý, điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh và các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh;
- Xây dựng hệ thống phân phối hàng hóa của Công ty;
- Tổ chức kinh doanh, phân phối và quản lý sản phẩm Phân bón do Tổng Công ty/Công ty sản xuất, nhập khẩu hoặc mua bán nội địa;
- Quản lý công tác phân phối, điều độ và nhập xuất hàng hóa;
- Tổ chức hệ thống thông tin thị trường phân bón;
- Kinh doanh hóa chất;
- Quản lý hoạt động các dịch vụ kỹ thuật hỗ trợ bán hàng cho các sản phẩm phân bón;
- Xây dựng chiến lược, kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động tiếp thị và truyền thông;
- Quản lý, tổ chức thực hiện công tác an sinh xã hội tại khu vực
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công

3.2.6 Các công ty con, công ty liên kết:

Hiện Công ty không có Công ty con, Công ty liên kết

4 Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - *Về cơ cấu tổ chức:* Hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo mô hình Công ty niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung.
 - *Về nhân sự:* Xây dựng đội ngũ cán bộ - nhân viên chuyên nghiệp, có kinh nghiệm và kỹ năng làm việc tốt có khả năng thích nghi với nhanh với những thay đổi, đặc biệt đội ngũ cán bộ bán hàng phải am hiểu chuyên môn và thấu hiểu thị trường.
 - *Về Kinh doanh :* Là nhà cung cấp phân bón chuyên nghiệp, uy tín trong khu vực, phát triển kinh doanh hóa chất phục vụ nông nghiệp & công nghiệp dầu khí.

- Chiếm tối thiểu 30% thị phần phân bón các loại trong khu vực. Trong đó:
Sản phẩm Urea Phú Mỹ chiếm 75% thị phần Ure các loại; Phát triển thị phần NPK Phú Mỹ và chiếm gần 25% thị phần NPK cao cấp trong khu vực.
- Phát triển thêm các sản phẩm phân bón khác phù hợp với cây trồng, nhu cầu, thổ nhưỡng khu vực Đông Nam Bộ.
- *Về hệ thống quản lý:* Duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
- *Về hệ thống phân phối:* xây dựng hệ thống phân phối chuyên nghiệp, bền vững, đặc biệt chú trọng các vùng/cây và khách hàng trọng điểm.
- *Về marketing và bán hàng:* Truyền tải giá trị cốt lõi (hướng tới khách hàng, đồng đội, sáng tạo, tiết kiệm) của PVFCCo SE tới khách hàng và người tiêu dùng.
 - Hiểu và kiểm soát được thị trường, hệ thống phân phối.
 - Xây dựng, giữ vững và phát triển thương hiệu của Tổng Công ty, Công ty, các sản phẩm của Tổng Công ty, Công ty trở thành các thương hiệu hàng đầu trong khu vực.
- *Chiến lược phát triển trung và dài hạn:* Tới năm 2025, PVFCCo SE tiếp tục duy trì vị trí doanh nghiệp phân phối mạnh, đứng đầu tại khu vực Đông Nam Bộ về kinh doanh phân bón.
 - *Về nhân sự:* Đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, có kinh nghiệm và am hiểu thị trường, có khả năng thích nghi với những điều kiện mới.
 - *Về Kinh doanh:* Là nhà cung cấp phân bón chuyên nghiệp, uy tín trong khu vực, phát triển kinh doanh hóa chất phục vụ nông nghiệp & công nghiệp dầu khí.
 - Chiếm tối thiểu 30% thị phần phân bón các loại trong khu vực. Trong đó:
Sản phẩm Urea Phú Mỹ chiếm 75% thị phần Ure các loại; Phát triển thị phần NPK Phú Mỹ và chiếm gần 25% thị phần NPK cao cấp trong khu vực.
 - Phát triển thêm các sản phẩm phân bón khác phù hợp với cây trồng, nhu cầu, thổ nhưỡng khu vực Đông Nam Bộ.
 - *Về hệ thống quản lý:* Tiếp tục duy trì và duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015
 - *Về hệ thống phân phối:* xây dựng hệ thống phân phối phân bón chuyên nghiệp, đặc biệt chú trọng các vùng/cây và khách hàng trọng điểm.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
- Phát triển đi đôi với bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội. Mang lại sản phẩm tốt nhất với giá cả hợp lý cho khách hàng.

- Áp dụng mọi biện pháp để loại trừ hoặc giảm thiểu các rủi ro gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.
- Đồng hành cùng bà con nông dân: hướng dẫn sử dụng phân bón, kỹ thuật nông nghiệp, cung cấp thông tin nông nghiệp (thời tiết, sâu bệnh, giá cả nông sản).
- Tham gia các chương trình ủng hộ bà con nông dân bị hạn hán, ngập mặn, lũ lụt...

5 Các rủi ro:

- Đại dịch Covid-19 vẫn đang tiếp tục lan rộng trên thế giới đã làm gián đoạn các chuỗi cung ứng thực phẩm, từ sản xuất, thu mua, vận chuyển, chế biến, bảo quản đến tiêu thụ trên toàn cầu. Trục tiếp ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp và giá nông sản trên toàn cầu.
- Thị trường bị ảnh hưởng bởi các loại phân bón giả/kém chất lượng được sản xuất bởi công nghệ thường/thô sơ (cuốc xeng), bán giá thấp, chiết khấu cao, cạnh tranh không lành mạnh.

Trên cơ sở nhận định các rủi ro trên, Công ty đã lên kế hoạch kiểm soát thường xuyên để kịp thời phát hiện và có những giải pháp xử lý, hạn chế rủi ro nhằm đảm bảo đạt được các kết quả như kế hoạch đề ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

✓ Thuận lợi

- Dạm Phú Mỹ vẫn là thương hiệu có uy tín hàng đầu được đông đảo bà con nông dân tin dùng. Thị phần Urê Phú Mỹ trong khu vực chiếm ưu thế và ở vị thế dẫn dắt thị trường.
- Chính sách bán hàng ngày càng cải thiện tích cực hơn so với các năm trước. Công tác chăm sóc khách hàng và các chương trình hội thảo, hỗ trợ bán hàng đã đi vào chiều sâu, từng bước hỗ trợ chăm sóc đến các cửa hàng cấp 2.
- Nguồn cung phân bón trên thế giới thiếu hụt do đại dịch Covid -19 làm đứt gãy các chuỗi cung ứng nguyên vật liệu cho các nhà máy sản xuất phân bón cũng như vận chuyển phân bón xuất khẩu, nhiều nhà máy sản xuất phân bón trên thế giới phải ngừng hoặc hạn chế sản xuất. Nguồn phân bón nhập khẩu vào Việt Nam hạn chế, giá rất cao tạo thuận lợi cho việc bán hàng của Công ty nhất là đối với mặt hàng NPK Phú Mỹ.
- Giá các loại phân đơn (Ure, DAP, Kali) liên tục tăng cao, nguồn cung Ure nhiều thời điểm đứt hàng do các nhà máy lớn bảo dưỡng, dừng máy... cũng tạo thuận lợi cho Công ty/hệ thống ra hàng NPK, người dân hướng tới dùng NPK có giá hợp lý và hiệu quả hơn.
- Thời tiết năm 2021 tương đối thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, mùa mưa

đến sớm hơn so năm trước nên nhu cầu phân bón chăm sóc cây trồng cao hơn, việc ra hàng của các NPP, C2 thuận lợi hơn.

- Hệ thống kho bãi đáp ứng được yêu cầu kinh doanh của Công ty.
- Hệ thống phân phối bao phủ toàn bộ địa bàn hoạt động của Công ty.
- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời có hiệu quả và sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tổng Công ty cùng các Ban chuyên môn. Ban lãnh đạo cũng như toàn thể CBNV Công ty luôn đoàn kết, cố gắng và nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ.

✓ **Khó khăn**

- Đại dịch Covid-19 đã làm gián đoạn các chuỗi cung ứng, từ sản xuất, thu mua, vận chuyển, chế biến, bảo quản đến tiêu thụ trên toàn cầu. Trực tiếp ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất nông nghiệp và giá nông sản trên toàn cầu. Trong nước, do ảnh hưởng của đại dịch covid-19 diễn biến phức tạp có chiều hướng lan rộng nên tại một số thời điểm nhiều tỉnh, thành phố áp dụng lệnh phong tỏa làm việc bốc xếp tại kho/cảng, vận chuyển hàng hóa liên tỉnh gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến xuất khẩu nông sản, cung vượt cầu dẫn đến giá nông sản thấp, người dân thiếu nguồn vốn tái đầu tư phân bón để canh tác.
- Việc vận chuyển phân bón tại một số thời điểm cũng bị ách tắc/gián đoạn, nhiều đại lý ngừng nhập hàng hoặc nhập số lượng hạn chế làm ảnh hưởng đến công tác bán hàng của Công ty.
- Thị trường phân bón năm 2021 giá phân bón tăng kỷ lục, diễn biến phức tạp/khó lường dẫn đến công tác đánh giá, chuẩn bị nguồn hàng gặp nhiều khó khăn.
- Do dịch bệnh Covid nên việc tiếp xúc trực tiếp với khách hàng có phần hạn chế, các chương trình hỗ trợ bán hàng, chăm sóc khách hàng bị tạm dừng/khó khăn trong triển khai thực hiện.
- Thị trường bị ảnh hưởng bởi các loại phân bón giả/kém chất lượng được sản xuất bởi công nghệ thường/thô sơ (cuốc xeng), bán giá thấp, chiết khấu cao, cạnh tranh không lành mạnh).

✓ **Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch**

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Tỷ lệ so sánh (%)
				KH điều chỉnh	Thực hiện	
A	B	C	1	2	3	4=3/2
I	Tổng sản lượng tiêu thụ	Tấn	280,366	308,000	308,530	100%
1	Phân bón mua của công ty mẹ	Tấn	239,293	237,545	237,190	100%

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Tỷ lệ so sánh (%)
				KH điều chỉnh	Thực hiện	
A	B	C	1	2	3	4=3/2
	Ure Phú Mỹ	"	211,138	190,000	190,247	100%
	NPK Phú Mỹ	"	28,155	46,054	46,131	100%
	Đạm Kebo Phú Mỹ	"		1,490	812	54%
2	Phân bón tự doanh	Tấn	41,073	70,456	71,340	101%
2.1	Phân bón thương hiệu PM	"	33,403	50,221	51,012	102%
	- NPK	"	3,748	-	-	-
	- DAP	"	2,250	1,144	1,144	100%
	- Kali	"	27,372	40,064	41,887	105%
	- PB hữu cơ Phú Mỹ	"	34	-	-	-
	- SA	"	-	9,014	7,981	89%
2.2	Các loại phân bón khác	"	7,670	20,234	20,327	100%
II	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1,842.61	3,080.73	3,113.17	101%
1	Phân bón mua của công ty mẹ		1,537.39	2,416.01	2,423.25	100%
	Ure Phú Mỹ	"	1,297.16	1,947.76	1,969.07	101%
	NPK Phú Mỹ	"	240.23	450.78	446.74	99%
	Đạm Kebo Phú Mỹ	"		17.46	7.44	43%
2	Phân bón tự doanh	"	277.51	651.26	665.66	102%
2.1	Phân bón thương hiệu PM	"	238.96	395.08	415.97	105%
	- NPK	"	38.84	0.00	0.00	-
	- DAP	"	23.59	12.03	12.03	100%
	- Kali	"	176.28	324.41	351.57	108%
	- PB hữu cơ Phú Mỹ	"	0.26	0.00	-	-
	- SA	"	0.00	58.64	52.38	89%
2.2	Các loại phân bón khác	"	38.55	256.18	249.69	97%
4	Hoạt động tài chính	"	0.36	0.29	0.30	102%
5	Dịch vụ khác	"	27.35	13.17	23.95	182%
III	Tổng chi phí	Tỷ đồng	1,828.26	3,035.56	3,042.90	100%
1	Giá vốn	"	1,780.37	2,982.07	2,982.85	100%
2	Chi phí quản lý	"	19.47	19.88	20.53	103%
3	Chi phí bán hàng	"	27.16	33.61	39.51	118%
4	Chi phí tài chính	"	1.26	0.00	0.00	-
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	14.35	45.17	70.27	156%

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Tỷ lệ so sánh (%)
				KH điều chỉnh	Thực hiện	
A	B	C	1	2	3	4=3/2
V	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11.26	36.14	55.97	155%
VI	Tổng tài sản		250.71	260.00	324.27	125%
	Tài sản ngắn hạn		228.46	230.00	303.61	132%
	Tài sản dài hạn		22.25	30.00	22.76	69%
VII	Vốn chủ sở hữu		154.92	150.85	189.52	126%
VIII	Vốn điều lệ		125.00	125.00	125.00	100%
	Trong đó: Tỷ lệ góp của TCT		0.75	0.75	0.75	100%
IX	Tỷ suất lợi nhuận		-		-	-
	Lợi nhuận sau thuế/VĐL		9.0%	6.4%	44.8%	699%
	Lợi nhuận sau thuế/VCSH		7.3%	5.3%	29.5%	555%
X	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	5.29	11.21	16.61	148%
XI	Chỉ tiêu đầu tư	Tỷ đồng	1.92	5.85	2.21	38%
XII	Tiết kiệm chống lãng phí	Tỷ đồng	1.06	0.70	1.12	160%

Dưới sự hỗ trợ, chỉ đạo sát sao của Tổng Công ty (cổ đông nắm quyền chi phối) và HĐQT Công ty, Ban Lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CBNV đã đoàn kết, nỗ lực hoàn thành và hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu chính của Kế hoạch kinh doanh năm 2021 được giao, cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng: 308.530 tấn/308.000 tấn, đạt 100% kế hoạch, bằng 110% cùng kỳ năm 2020. Trong đó:
 - o Urê Phú Mỹ tiêu thụ 190.247 tấn/190.000 tấn, đạt 100% kế hoạch;
 - o NPK Phú Mỹ tiêu thụ 46.131 tấn/46.054 tấn, đạt 100% kế hoạch;
 - o Đạm Kebo Phú Mỹ tiêu thụ 812 tấn/1.490 tấn, đạt 54% kế hoạch. Nguyên nhân: Do thiếu nguồn cung;
 - o Phân bón thương hiệu Phú Mỹ tiêu thụ 51.012 tấn/50.221 tấn, vượt 2% kế hoạch;
 - o Phân bón tự doanh 20.327 tấn/20.234 tấn, đạt 100% kế hoạch.
- Tổng doanh thu (Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ + Doanh thu hoạt động tài chính + Thu nhập khác): 3.113 tỷ/3.081 tỷ đồng, vượt 1% kế hoạch, bằng 169% năm 2020. Trong đó:

- Ure Phú Mỹ là 1.969 tỷ/1.948 tỷ đồng, vượt 1% kế hoạch;
- NPK Phú Mỹ là 447 tỷ/451 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch;
- Đạm Kebo Phú Mỹ là 7 tỷ/17 tỷ, đạt 43% kế hoạch;
- Phân bón thương hiệu Phú Mỹ là 416 tỷ/395 tỷ đồng, vượt 5% kế hoạch;
- Phân bón tự doanh là 250 tỷ/256 tỷ, đạt 97% kế hoạch;
- Hoạt động tài chính là 0,30 tỷ/0,29 tỷ đồng, vượt 2% kế hoạch;
- Các hoạt động khác là 24 tỷ/13 tỷ đồng, vượt 82% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 70,27 tỷ đồng/45,17 tỷ đồng, vượt 56% kế hoạch.
- Nộp ngân sách nhà nước: 16,61 tỷ đồng/11,21 tỷ đồng, vượt 48% kế hoạch.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ là 44,8%, trên vốn chủ sở hữu là 29,5%.
- Kết quả công tác mua sắm: Thực hiện là 2,21 tỷ đồng, đạt 38% kế hoạch năm.
- Tỷ lệ chia cổ tức: 20% vốn điều lệ

2. Tổ chức và nhân sự.

2.1 Danh sách Ban Điều hành:

- | | |
|-------------------------|------------------|
| a. Ông Lê Đức Thuận | - Giám đốc |
| b. Ông Nguyễn Tiến Sỹ | - Phó Giám đốc |
| c. Ông Trịnh Văn Chương | - Phó Giám đốc |
| d. Ông Nguyễn Xuân Đạt | - Kế toán trưởng |

(a) Giám đốc **Lê Đức Thuận**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/03/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thạch Long, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: 66/29 đường Nhiêu Tứ, phường 7, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM
- Số CCCD 001075018091 - Ngày cấp: 08/04/2018, Nơi cấp: Cục CS
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Quản trị kinh doanh.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Phân Bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP: 3.750.000 cổ phần

- Người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Tổng Công ty phân bón và hóa chất dầu khí – CTCP	Chủ sở hữu	9.375.000	75%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

(b) Phó Giám đốc **Nguyễn Tiến Sỹ**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/12/1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Sơn Thịnh, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ C2_1902 chung cư Imperia An phú, P. An phú, Q.2, HCM
- Số CCCD: 042067000070 Nơi cấp: Cục CS QLDL DC Ngày cấp: 27/05/2016
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: không
 - Sở hữu đại diện: Không
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

(c) Phó Giám đốc **Trịnh Văn Chương**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/01/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nghĩa Hùng, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: A17-01 Chung cư Đất Phương Nam, đường Chu Văn An, Phường 12, Quận Bình Thạnh.
- Số CCCD: 036078008520 Nơi cấp: Cục CS QLDL DC Ngày cấp: 20/02/2020
- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh doanh Nông nghiệp.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
Sở hữu cá nhân: 19.750 cổ phần
- Những người có liên quan:
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

(d) **Kế toán trưởng Nguyễn Xuân Đạt**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/04/1989
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Dương – Gia Bình – Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: 205/9 Liên khu 4-5, Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, Tp. HCM
- Số CMND: 125372866 Nơi cấp: Công an Bắc Ninh Ngày cấp: 13/01/2017
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
Sở hữu cá nhân: Không
Sở hữu đại diện: Không
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2 **Những thay đổi trong Ban điều hành:** Trong năm 2021, Ban điều hành Công ty không có sự thay đổi.

2.3 **Số lượng cán bộ, nhân viên:**

STT	Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ(%)
1	Trên đại học	5	8%
2	Đại học	56	86 %
3	Cao đẳng, trung cấp	1	1%
4	Công nhận kỹ thuật	3	5 %
	Tổng cộng	65	100%

- Công ty ban hành chính sách nhân viên (sửa đổi, bổ sung) và bắt đầu áp dụng từ ngày 01/04/2020 thay thế Quyết định số 08/QĐ-ĐNB ngày 18/01/2018 của

Hội đồng Quản trị Công ty, bao gồm các chính sách phúc lợi áp dụng cho toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

Công ty không thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản mà chỉ thực hiện đầu tư mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ công việc. Công tác mua sắm tài sản, trang thiết bị luôn tuân thủ đúng các quy trình, quy định liên quan. Quán triệt chủ trương tiết kiệm chống lãng phí.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

DVT: đồng

Stt	Chi tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	250.708.943.263	324.365.600.301	29,38%
2	Doanh thu thuần	1.833.171.667.762	3.100.974.704.751	69,16%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.376.925.536	58.378.242.501	985,72%
4	Lợi nhuận khác	8.969.455.584	11.891.102.598	32,57%
5	Lợi nhuận trước thuế	14.346.381.120	70.269.345.099	389,81%
6	Lợi nhuận sau thuế	11.259.560.352	55.965.105.552	397,05%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7,00%	20,00%	185,71%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,39	2,25
+ Hệ số thanh toán nhanh:		
TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	1,76	0,85
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,38	0,42
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,62	0,71
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	21,16	41,80
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	7,31	9,56
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,61%	1,80%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,27%	29,53%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,49%	17,25%

+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,29%	1,88%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	9,01%	44,77%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của PVFCCo SE là 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm ngàn) cổ phần.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ/cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu vốn cổ phần tính đến thời điểm 09/03/2022

(theo Danh sách số 181/2022-PSE/VSD-DK do VSD lập ngày 09/03/2022)

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)
1	Trong nước	756	12.484.500	124.845.000.000
-	Tổ chức	7	10.043.305	100.433.500.000
-	Cá nhân	749	2.441.195	24.411.950.000
2	Nước ngoài	5	15.500	155.000.000
-	Tổ chức	2	6.400	64.000.000
-	Cá nhân	3	9.100	91.000.000
	Tổng cộng	761	12.500.000	125.000.000.000

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không thay đổi
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có giao dịch cổ phiếu quỹ
- e) Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Tác động đến môi trường.

PVFCCo SE là Công ty chuyên kinh doanh và phân phối, không trực tiếp sản xuất nên không có rác thải công nghiệp, không có tác động đến môi trường

6.2 Quản lý nguồn nhiên liệu, tiêu thụ năng lượng, nước:

- Công ty chuyên kinh doanh và phân phối, điện và nước sử dụng không nhiều, chủ yếu sử dụng sinh hoạt hằng ngày tại văn phòng.

6.3 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Thường xuyên rà soát cập nhật các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường; Lập kế hoạch, triển khai thực hiện và báo cáo cơ quan quản lý kết quả đo giám sát môi trường, quản lý rác thải, CTNH; Rà soát, cập nhật và ban hành



các quy định/quy trình về ATSKMT để đảm bảo công tác ATSKMT đạt hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc các hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; thường xuyên tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất, công tác an toàn trong quá trình kinh doanh, giao nhận hàng hóa, đảm bảo tuân thủ các quy định, ngăn ngừa và giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn, các vi phạm môi trường.
- Đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động BVMT tới toàn thể CBNV nhằm nâng cao ý thức BVMT và lan tỏa tới gia đình, cộng đồng góp phần xây dựng xã hội văn minh sạch đẹp; Giữ môi trường sạch sẽ, gọn gàng và nâng cao ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên, chi phí của Công ty và xã hội.
- Tăng cường công tác vệ sinh, trồng cây xanh, tạo cảnh quan một trường xanh-sạch-đẹp ở văn phòng Công ty và các kho.

6.4 Chính sách liên quan đến người lao động:

- a. Số lượng lao động, mức lương bình quân đối với người lao động.
 - Số lượng lao động: 65 người.
 - Thu nhập bình quân: 26 triệu đ/người/tháng
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
 - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBNV Công ty nhằm phát hiện bệnh nghề nghiệp và các loại bệnh khác để kịp thời điều trị.
 - Thực hiện đầy đủ chế độ phụ cấp cho các an toàn vệ sinh viên Công ty.

6.5 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Công ty thường xuyên phát động các phong trào ủng hộ, giúp đỡ những mảnh đời bất hạnh, góp phần chia sẻ những khó khăn và làm tăng giá trị thương hiệu của Công ty.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- 1.1** Năm 2021 là năm cả thế giới chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid – 19 ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực, mọi mặt cuộc sống. Ngành phân bón cũng chịu ảnh hưởng, nguồn cung phân bón trên thế giới thiếu hụt do đứt gãy các chuỗi cung ứng nguyên vật liệu cho các nhà máy sản xuất phân bón cũng như vận chuyển phân bón xuất khẩu, nhiều nhà máy sản xuất phân bón trên thế giới phải ngừng hoặc hạn chế sản xuất. Nguồn phân bón nhập khẩu vào Việt Nam hạn chế, giá rất cao. Tuy nhiên, đây là cơ hội thuận lợi cho các nhà sản xuất/kinh doanh phân bón trong nước. Sau 10 tháng đầu năm 2021, Công ty đã hoàn thành vượt mức rất cao các chỉ tiêu như doanh thu, lợi nhuận. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, HĐQT Công ty đã điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021 (Trong đó: Sản lượng tiêu thụ tăng 4,7%, doanh

thu tăng 52,5%, lợi nhuận tăng 351%, tỷ lệ chia cổ tức tăng 233%) và sẽ báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông Công ty các nội dung điều chỉnh kế hoạch 2021 như trên tại phiên họp gần nhất. Dưới sự hỗ trợ hiệu quả, chỉ đạo sát sao của Tổng công ty phân bón và Hóa chất Dầu khí - PVFCCo (cổ đông nắm quyền chi phối) và HĐQT Công ty, Ban Lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CBNV đã đoàn kết, nỗ lực hoàn thành và hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu chính của Kế hoạch kinh doanh đã điều chỉnh năm 2021. Đối với mặt hàng NPK Phú Mỹ, Công ty cũng tận dụng cơ hội khi nguồn hàng trong nước hạn chế đã triển khai nhiều biện pháp nhằm chiếm lĩnh thị trường mặt hàng NPK Phú Mỹ, tập trung nhiều nguồn lực, nhân sự có kinh nghiệm trong công tác bán hàng, chăm sóc khách hàng, thực hiện chính sách bán hàng linh hoạt nhằm đẩy mạnh lượng hàng tiêu thụ. Kết quả đạt được vượt ngoài sự kỳ vọng của Công ty, sản lượng tiêu thụ mặt hàng NPK Phú Mỹ năm 2021 đã vượt 64% so với năm 2020.

1.2 Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Tạo được niềm tin đối với khách hàng, giữ vững thương hiệu Đạm Phú Mỹ trên thị trường phân bón tại khu vực ĐBSCL.
- Chất lượng phân bón NPK Phú Mỹ được cải thiện nhiều, từng bước tạo được niềm tin vững chắc cho người dân.
- Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng/Giảm
A. Tài sản ngắn hạn	228.458.210.637	303.610.040.422	32,90%
- Tiền và các khoản tương đương tiền	52.780.643.800	66.847.472.426	26,65%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	115.788.581.428	47.034.221.289	-59,38%
- Hàng tồn kho	59.875.266.766	189.606.028.542	216,67%
- Tài sản ngắn hạn khác	13.718.643	122.318.165	791,62%
B. Tài sản dài hạn	22.250.732.626	20.755.559.879	-6,72%
- Tài sản cố định	20.646.971.146	19.152.535.500	-7,24%
- Tài sản dài hạn khác	1.603.761.480	1.603.024.379	-0,05%
Tổng Tài sản	250.708.943.263	324.365.600.301	29,38%

- Tổng giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2021 là 324,365 tỷ đồng, tăng 29,38% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó:
+ Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 59,38% so với cùng kỳ năm 2020, do trong kỳ Công ty đã đẩy mạnh công tác bán hàng và thu hồi các khoản công nợ.

+ Hàng tồn kho tăng 216,67% so với cùng kỳ năm 2020, do trong kỳ thị trường phân bón có nhiều biến động, giá các mặt hàng phân bón tăng cao so với cùng kỳ do đó giá trị hàng hóa tồn kho tại ngày 31/12/2021 tăng cao.

- Trong năm Công ty không có tình trạng nợ xấu, nợ phải thu khó đòi làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng/Giảm
A. Nợ ngắn hạn	95.785.146.430	134.842.144.868	40,78%
- Phải trả người bán ngắn hạn	14.436.054.423	73.929.875.497	412,12%
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	72.768.263.030	34.782.610.365	-52,20%
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.440.198.441	7.437.237.014	416,40%
- Phải trả người lao động	4.553.569.907	7.096.609.926	55,85%
- Chi phí phải trả ngắn hạn	-	181.236.113	0,00%
- Phải trả ngắn hạn khác	1.280.717.603	2.742.529.307	114,14%
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.306.343.026	8.672.046.646	563,84%
B. Nợ dài hạn	-	-	0,00%
Tổng Nợ phải trả	95.785.146.430	134.842.144.868	40,78%

- Tổng Nợ ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 134,842 tỷ đồng, tăng 40,78% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

+ Các khoản phải trả người bán ngắn hạn tăng 412,12% so với cùng kỳ năm 2020, chủ yếu là các khoản phải trả tiền hàng cho Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí -CTCP là 69,41 tỷ đồng.

+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 416,40% so với cùng kỳ năm 2020, chủ yếu là khoản phải nộp Thuế TNDN năm 2021 là 6,86 tỷ đồng.

- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

	Năm 2020	Năm 2021
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	38,21 %	41,57%
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	61,83 %	71,15%

Trong kỳ, các chỉ số Nợ/Tổng Tài sản và Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng so với cùng kỳ năm 2020. Tuy nhiên các khoản nợ phải trả này luôn được đảm bảo và không có các khoản nợ phải trả quá hạn, nợ xấu làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh.

c) Khả năng sinh lời:

	Năm 2020	Năm 2021
+ Lợi nhuận ròng / Vốn CSH (ROE)	7,27%	29,53%
+ Lợi nhuận ròng/ Tổng tài sản (ROA)	4.49%	17,25%

Các chỉ số sinh lời năm 2021 tăng cao so với cùng kỳ năm 2020, lần lượt là chỉ số ROE tăng 306% và ROA tăng 284%. Chỉ số ROE, ROA tăng chủ yếu do Lợi nhuận sau thuế trong kỳ thực hiện tăng cao so với cùng kỳ năm 2020.

3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:** không thay đổi
4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai:** Định hướng phát triển đa dạng hóa sản phẩm.
5. **Giải trình của BGD đối với ý kiến kiểm toán:** Không có ý kiến phản hồi từ kiểm toán.
6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.**
 - Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm về môi trường theo quy định. Định kỳ thực hiện các báo cáo về An toàn – Sức khỏe – Môi trường cho Công ty mẹ và các cơ quan quản lý.
 - Công tác an sinh xã hội cũng được Công ty quan tâm, chú trọng, thể hiện vai trò trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng và địa phương.

IV. **ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Tình hình kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tổng Công ty (cổ đông nắm phần chi phối), sự phối hợp, hỗ trợ của các khách hàng, đối tác, sự ủng hộ tích cực của các cổ đông, các nhà đầu tư, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cũng như cán bộ nhân viên toàn Công ty, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2021.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:**

BGD đã nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn, cơ hội, thách thức, chủ động điều hành linh hoạt, có hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Kết quả là đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ/HĐQT giao. Hoạt động đầu tư, kinh doanh đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.

BGD từng bước cụ thể hóa Chiến lược phát triển của Công ty bằng các kế hoạch, chương trình hành động trong hoạt động điều hành kinh doanh năm 2021.

BGD đã tiếp tục cải tiến công tác quản lý, điều hành; xây dựng và ban hành các quy định, quy trình nhằm kiểm soát hoạt động kinh doanh của Công ty.

Từng thành viên BGD và CBNV Công ty đoàn kết, thống nhất, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm; phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tăng hiệu quả hoạt động của HĐQT;
- Xây dựng chương trình công tác và kế hoạch hoạt động chi tiết của HĐQT năm 2022 và bám sát triển khai thực hiện.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Giao nhiệm vụ, kế hoạch năm 2022 cho BGD; yêu cầu BGD giao nhiệm vụ/kế hoạch cho phòng chuyên môn để tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm; tổ chức sơ kết, đánh giá hàng quý, 6 tháng và tổng kết năm 2022;
- Rà soát, cập nhật và cụ thể hóa chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025.
- Đề cao trách nhiệm cá nhân từng thành viên HĐQT; bám sát tiến độ, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT;
- Chỉ đạo sát sao công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán, quyết toán, kiểm kê nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro trong hoạt động của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2021-2026):

- Ông **Phạm Hùng** - Chủ tịch HĐQT
- Ông **Lê Đức Thuận** - Thành viên HĐQT
- Ông **Nguyễn Quang Tuấn** - Thành viên HĐQT.

Trong đó, ông Nguyễn Quang Tuấn là ủy viên độc lập.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ của từng cá nhân cụ thể như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	
			Đại diện	Sở hữu cá nhân
1	Phạm Hùng	Chủ tịch HĐQT	5.625.000	-
2	Lê Đức Thuận	TV HĐQT, Giám đốc	3.750.000	-
3	Nguyễn Quang Tuấn	TV HĐQT	-	-

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT Công ty không thành lập tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra, giám sát các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để ra Quyết định/Nghị quyết, đồng thời chỉ đạo, đôn đốc Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị theo lĩnh vực được phân công.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HDQT đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ và 01 cuộc họp sau ĐHCĐ để bầu Chủ tịch HDQT nhiệm kỳ mới (2021-2026); 19 lần họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (email/điện thoại và xác nhận chữ ký trong biên bản). Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HDQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định, biên bản, thông báo kết luận làm cơ sở cho từng thành viên HDQT, BDH triển khai các hoạt động kinh doanh. Các vấn đề chính đã được xem xét, phê duyệt như sau:

Stt	Ngày	Số NQ/QĐ	Nội dung
1.	11/01/2021	02/NQ-ĐNB	NQ v.v chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2021 của công ty PVFCCo SE
2.	27/01/2021	10/NQ-ĐNB	NQ v.v phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Công ty PVFCCo SE
3.	29/01/2021	11/NQ-ĐNB	NQ v.v ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2021 của HDQT công ty PVFCCo SE
4.	29/01/2021	12/NQ-ĐNB	NQ v.v phân công và tổ chức công việc trong HDQT Công ty
5.	29/01/2021	13/NQ-ĐNB	NQ v.v ủy quyền cho GD công ty ký các hợp đồng kinh tế với người có liên quan
6.	26/02/2021	14/NQ-ĐNB	NQ v.v phê duyệt kế hoạch dòng tiền năm 2021 của Công ty
7.	06/04/2021	21/NQ-ĐNB	NQ v.v gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
8.	27/05/2021	30/QĐ-ĐNB	QĐ v.v Ban hành định mức vốn lưu động cho hàng tồn kho và công nợ phải thu
9.	25/06/2021	34/NQ-ĐNB	NQ Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
10.	25/06/2021	35/NQ-ĐNB	NQ v.v bầu Chủ tịch HDQT
11.	25/06/2021	36/QĐ-ĐNB	QĐ v.v bổ sung ngành nghề kinh doanh
12.	25/06/2021	37/NQ-ĐNB	NQ v.v ban hành Điều lệ Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ
13.	28/06/2021	38/NQ-ĐNB	QĐ v.v ban hành Quy chế hoạt động của HDQT công ty
14.	28/06/2021	39/QĐ-ĐNB	QĐ ban hành QC nội bộ về quản trị Cty

15.	30/06/2021	43/NQ-ĐNB	NQ v.v phê duyệt danh sách và hạn mức tiền gửi tại các Tổ chức tín dụng đầu tư
16.	09/07/2021	45/NQ-ĐNB	NQ v.v Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp và ký hợp đồng thuê đơn vị soát xét kiểm toán BCTC năm 2021
17.	25/08/2021	48/QĐ-ĐNB	QĐ v.v thành lập Ban chỉ đạo Chiến lược và Tái cơ cấu
18.	21/10/2021	51/NQ-ĐNB	NQ v.v thực hiện chi trả cổ tức năm 2020
19.	21/10/2021	52/NQ-ĐNB	NQ v.v ban hành Quy chế Quản lý tài chính của Công ty ĐNB
20.	21/10/2021	53/NQ-ĐNB	NQ v.v phân công và tổ chức công việc trong HĐQT của Công ty Đông Nam Bộ
21.	10/12/2021	74/NQ-ĐNB	NQ v.v phê duyệt điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty
22.	15/12/2021	76/NQ-ĐNB	NQ v/v chấp thuận kế hoạch lao động tiền lương năm 2021

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 25/06/2021.
- Trình ĐHĐCĐ thông qua việc chi cổ tức tỉ lệ dự kiến: 6% mệnh giá (1.000đ/CP).
- Tiếp tục chỉ đạo BDH quyết liệt triển khai công tác đầu tư xây dựng và các dự án nghiên cứu phát triển.

Kết quả, (1) Hoạt động kinh doanh Công ty đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm; (2) Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ các chỉ tiêu Kế hoạch được giao năm 2021 (theo như đánh giá tại phần II.1); (3) Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty

- d) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày cấp
1.	Phạm Hùng	Chủ tịch HĐQT	Đã hoàn thành khóa học CEO
2.	Lê Đức Thuận	TV HĐQT, GD	Đã hoàn thành khóa học CEO

2. Ban Kiểm soát:

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Bà **Phạm Hoài Hương** - Trưởng BKS
- Ông **Phạm Thành Long** - Thành viên BKS
- Bà **Lê Quỳnh Chang** - Thành viên BKS

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	
			Đại diện	Sở hữu cá nhân
1.	Phạm Hoài Hương	Trưởng BKS	-	11.700 theo Danh sách số 181/2022-PSE/VSD-DK do VSD lập ngày 09/03/2022
2.	Phạm Thành Long	Thành viên BKS	-	-
3.	Lê Quỳnh Chang	Thành viên BKS	-	-

b) Hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp thường kỳ và 01 cuộc họp sau ĐHĐCĐ để bầu Trưởng BKS nhiệm kỳ mới (2021-2026) và được tất cả các thành viên tham gia đầy đủ. Các hoạt động kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện theo kế hoạch với các nội dung chủ yếu:

- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị (khi được mời tham dự) và Ban kiểm soát đã có những ý kiến/kiến nghị góp ý đối với các hoạt động của HĐQT và của Công ty (được thể hiện trong các biên bản họp của HĐQT, trong các email và qua các công văn BKS gửi HĐQT);
- Ban kiểm soát xem xét các báo cáo hoạt động SX-KD trong năm 2021 của Ban Giám đốc và Ban kiểm soát đã có những ý kiến/kiến nghị góp ý về các hoạt động của Công ty (được thể hiện trong các báo cáo kiểm tra, giám sát hàng tháng/quý của BKS, trong các email và qua các công văn BKS gửi Ban Giám đốc);
- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2021.

c) Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty:

- Trong quá trình thực hiện chức năng - nhiệm vụ theo luật định, Ban Kiểm soát nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc; được cung cấp tài liệu, số liệu và các bằng chứng của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và các thông tin cần thiết.

d) Hoạt động khác của Ban kiểm soát:

- Chuẩn bị các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty;
- Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021;
- Trong tháng 07/2021, Ban kiểm soát đã gửi văn bản đề nghị Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam để Ban giám đốc ký

hợp đồng dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2021 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty;

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020;
- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021;
- Giám sát công tác kiểm kê hàng hóa cuối năm 2021 tại các kho của Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty để thực hiện các báo cáo về công tác quản trị của Công ty theo quy định;
- Các công việc khác theo Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

- a) Thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Tiền Lương	Thù lao	Thu nhập khác
1.	Phạm Hùng	847.119.966	-	183.778.712
2.	Lê Đức Thuận	847.119.966	-	185.278.712
3.	Nguyễn Quang Tuấn	-	24.000.000	-
4.	Trịnh Văn Chương	712.346.232	24.000.000	158.657.283
5.	Nguyễn Tiến Sỹ	795.577.301	37.556.000	144.483.493
6.	Nguyễn Xuân Đạt	616.457.768	22.400.00	120.661.800
7.	Phạm Hoài Hương	-	42.000.000	-
8.	Lê Quỳnh Chang	-	30.000.000	-
9.	Phạm Thành Long	-	30.000.000	-

- b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan:
- Trong năm 2021 Công ty không có giao dịch của người nội bộ.
 - Giao dịch cổ phiếu của người liên quan: (theo Danh sách số 181/2022-PSE/VSD-DK do VSD lập ngày 09/03/2022)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Thanh Tùng	Người có liên quan đến TV BKS – Lê Quỳnh Chang	69.300	0,55 %	0	0%	bán

- c) Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Công ty có giao dịch với Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP ở các lĩnh vực: Hợp đồng mua bán Phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ và các loại phân bón khác; Hợp đồng phân cấp thực hiện công tác tiếp thị truyền thông, dịch vụ kỹ thuật và chăm sóc khách hàng; Hợp đồng dịch vụ hậu cần: bốc xếp, vận chuyển, lưu kho...
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Báo cáo Tài chính năm 2021 của PVFCCo SE đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán (đã được công bố thông tin ngày 15/03/2022).
2. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kính báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về các thông tin thường niên (năm 2021) của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ cần công bố theo quy định .

Trân trọng!

Nơi nhận:

- UBCKNN, SDGCK HN;
- HĐQT, BKS (báo cáo);
- Phòng TCHC (để CBTT);
- Lưu VT, HĐQT, HM.01.

GIÁM ĐỐC


Lê Đức Thuận

T.C.P
HỒ CHÍ MINH